CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP
Trụ sở: Số 47 Nguyễn Cảnh Hoan, TP Vinh, tỉnh Nghệ An
Điện thoại: +84 2383 532 632 Fax: +84 2383 853 902
Email: info@nafoods.com Website: www. nafoods.com

Số: 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ *Nghệ An, ngày tháng 04 năm 2022*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;*
- *Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nafoods Group **("Công ty");***
- *Căn cứ các Báo cáo và tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông **("ĐHĐCĐ")** thường niên năm 2022 tổ chức ngày /04/2022 của Công ty;*
- *Căn cứ vào Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 số 01/2022/BB-ĐHĐCĐ ngày /04/2022 của Công ty.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với các chỉ tiêu tài chính như sau:

1. **Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:**

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Doanh thu thuần	1.614,7
2	Lợi nhuận gộp	291,5
3	Lợi nhuận trước thuế	90,4
4	Lợi nhuận sau thuế	77,6

2. **Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:**

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Doanh thu thuần	1.800,0
2	Lợi nhuận sau thuế	82,0

Điều 2: Thông qua Báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động của HĐQT năm 2021 và phương hướng hoạt động 2022, Báo cáo số 02/2022/BC-ĐHĐCĐ ngày 07/04/2022.

Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Uỷ ban kiểm toán năm 2021, Báo cáo số 03/2022/BC-ĐHĐCĐ ngày 07/04/2022

Điều 4: Thông qua Báo cáo thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 và phương án chi thù lao thành viên Hội đồng quản trị năm 2022, Báo cáo số 04/2022/BC-ĐHĐCĐ ngày 07/04/2022.

Điều 5: Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC 2022, Tờ trình số 05/2022/TTr-ĐHĐCĐ ngày 07/04/2022.

Điều 6: Thông qua Tờ trình xin phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán, Tờ trình số 06/2022/TTr-ĐHĐCĐ ngày 07/04/2022.

Điều 7: Thông qua Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022, Tờ trình số 07/2022/TTr-ĐHĐCĐ ngày 07/04/2022.

1. **Phân phối lợi nhuận năm tài chính 2021:**

Stt	Nội dung	Số tiền (VNĐ)	Tỷ lệ
1	Tổng lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ năm 2021	77.492.298.832	
2	Chi trả phí hàng năm cho cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi hoàn lại	13.415.040.000	
3	Trích quỹ đầu tư phát triển	23.247.689.650	30.0% lợi nhuận sau thuế
4	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	3.874.614.942	5.0% lợi nhuận sau thuế
5	Trích ngân sách hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát	3.800.010.000	4,9% lợi nhuận sau thuế
6	Lợi nhuận chuyển sang năm 2022	33.154.944.241	

2. **Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm tài chính 2022:**

Stt	Nội dung	Số tiền/Tỷ lệ
1	Chi trả phí hàng năm cho cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi hoàn lại	13.415.040.000 đồng
2	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	5% lợi nhuận sau thuế
3	Trích ngân sách hoạt động của HĐQT	Tối đa 5% lợi nhuận sau thuế
4	Chia cổ tức cho cổ đông	Tối đa 10% Vốn điều lệ.

<u>Điều 8:</u> Thông qua Tờ trình phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ, Tờ trình số 08/2022/TTr-ĐHĐCĐ ngày 07/04/2022.

1. **Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu:**

1. Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Nafoods Group (NAF).
2. Loại cổ phần:	Cổ phần phổ thông.
3. Mệnh giá cổ phần:	10.000 đồng/cổ phần.
4. Vốn điều lệ dự kiến trước khi chào bán:	629.230.850.000 đồng
5. Số lượng cổ phần dự kiến trước khi chào bán:	62.923.085 cổ phần
6. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành dự kiến trước khi chào bán:	62.923.023 cổ phiếu, trong đó:
- **Cổ phiếu phổ thông:** - **Cổ phiếu ưu đãi:**	50.564.090 cổ phiếu 12.358.933 cổ phiếu
7. Cổ phiếu quỹ:	62 cổ phiếu
8. Số lượng cổ phần dự kiến chào bán:	Tối đa 25.282.045 cổ phần Số lượng cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu căn cứ theo tỷ lệ phát hành trên số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành tại thời điểm chào bán của Công Ty và thực hiện theo phương pháp làm tròn xuống.
9. Tổng giá trị chào bán dự kiến theo mệnh giá:	Tối đa 252.820.450.000 đồng
10. Giá chào bán:	12.000 đồng/cổ phần
11. Mục đích sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán:	- Góp vốn, tăng vốn điều lệ cho các Công ty thành viên, phục vụ mục đích đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh. - Tái cơ cấu các khoản vay, bổ sung vốn lưu động. - Hỗ trợ vốn ngắn hạn cho các Công ty thành viên phục vụ sản xuất, mở rộng kinh doanh (cho vay ngắn hạn nội bộ, hỗ trợ vốn lưu động). - Đầu tư M&A, mua cổ phần các công ty mới trong lĩnh vực thực phẩm chế biến (hướng tới việc sở hữu chi phối), có mô hình kinh doanh phù hợp với chiến lược phát triển chung và chuỗi giá trị cung ứng, sản xuất của tập đoàn.

	Uỷ quyền cho HĐQT quyết định mục đích sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán tại thời điểm chào bán, đảm bảo phù hợp với mục đích tổng thể nêu trên.
12. Tỷ lệ thực hiện quyền:	2:1 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phần được hưởng 01 quyền mua, cứ 02 quyền được mua thêm 01 cổ phần mới)
13. Phương thức chào bán:	Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.
14. Đối tượng chào bán:	Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông được chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.
15. Chuyển nhượng quyền mua:	Cổ đông có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng một (01) lần (Người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng lại cho người thứ ba). Bên chuyển nhượng quyền và Bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến việc chuyển nhượng. Quyền mua cổ phiếu được phép chia nhỏ để chuyển nhượng cho nhiều nhà đầu tư khác nhau, theo thỏa thuận giữa các bên. **Ví dụ:** *Vào ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, Cổ đông A sở hữu 500 cổ phần, sẽ được hưởng 500 quyền mua. Cổ đông A có quyền chuyển nhượng 200 quyền mua cho nhà đầu tư B và chuyển nhượng 300 quyền mua cho nhà đầu tư C. Nhà đầu tư B và C không được chuyển nhượng tiếp quyền mua cho người khác.*
16. Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ:	Phần lẻ cổ phần (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ (nếu có) sẽ ủy quyền cho HĐQT xử lý. **Ví dụ:** *Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua, Cổ đông A sở hữu 117 cổ phần, sẽ được hưởng 117 quyền mua. Khi đó số cổ phần phát hành thêm Cổ đông A được mua là (117/2) = 58,5 cổ phần. Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phần Cổ đông A được quyền mua là 58 cổ phần.*
17. Phương án xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết:	Số cổ phần còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu (gồm số cổ phần phát sinh ra do làm tròn, số cổ phần còn dư do

	cổ đông không thực hiện quyền mua) sẽ được ủy quyền cho HĐQT thực hiện chào bán cho các nhà đầu tư khác (bao gồm các cổ đông hiện hữu khác) theo cách thức hợp lý với điều kiện không thuận lợi hơn so với các điều kiện đã chào bán cho cổ đông hiện hữu trước đó. Trường hợp hết thời hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm thời gian gia hạn nếu có) mà cổ phiếu vẫn chưa được phân phối hết, số cổ phiếu này sẽ được tổ chức bảo lãnh phát hành mua lại theo cam kết tại Hợp đồng bảo lãnh phát hành (nếu có), hoặc huỷ bỏ theo quyết định của HĐQT.
18. Hạn chế chuyển nhượng:	Cổ phần chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền được tự do chuyển nhượng. Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống và số lượng cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua được chào bán cho nhà đầu tư khác bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, trừ trường hợp số cổ phần này được tổ chức bão lãnh phát hành mua theo cam kết tại Hợp đồng bảo lãnh phát hành (nếu có).
19. Chào mua công khai:	Đồng ý cho nhà đầu tư (được HĐQT lựa chọn) khi thực hiện mua số cổ phần không phân phối hết cho các cổ đông hiện hữu sẽ không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai theo quy định của luật chứng khoán nếu việc mua đó dẫn đến tỷ lệ sở hữu đạt hoặc vượt các tỷ lệ sở hữu theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 Luật chứng khoán.
20. Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu:	Không áp dụng.
21. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài:	Ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
22. Mức độ pha loãng cổ phần:	- Pha loãng về giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền. - Pha loãng thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS). - Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BVPS). - Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết: Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông đang sở hữu.

	Ủy quyền cho HĐQT căn cứ theo điều kiện thực tế tại thời điểm triển khai phát hành để đưa ra đánh giá cụ thể về mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành.
23. Thời gian dự kiến phát hành:	Năm 2022 hoặc thời hạn khác theo quyết định của HĐQT sau khi được Uỷ ban Chứng khoán nhà nước ("UBCKNN") chấp thuận.
24. Đăng ký lưu ký và giao dịch cổ phiếu phát hành thêm:	ĐHĐCĐ thông qua việc đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phần phát hành thêm theo kết quả của đợt chào bán với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ("VSD"), Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE"), ngay sau khi hoàn tất đợt chào bán, và uỷ quyền cho HĐQT thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

2. Uỷ quyền cho Hội đồng quản trị

- Quyết định chi tiết nội dung phương án chào bán cổ phiếu và/ hoặc sửa đổi, bổ sung, thay đổi phương án chào bán khi cần thiết theo tình hình thực tế của Công Ty hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền để đảm bảo đợt chào bán được thành công cũng như việc huy động vốn của Công Ty được thực hiện một cách hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công Ty;
- Thực hiện việc chào bán cổ phiếu và quyết định, thực hiện thủ tục phân phối cổ phần theo phương án chào bán;
- Quyết định số lượng cổ phần chào bán theo số lượng cổ phiếu đang lưu hành thực tế tại thời điểm triển khai phương án chào bán;
- Lựa chọn thời điểm chào bán thích hợp để thực hiện chào bán cổ phần sau khi nhận được sự chấp thuận của UBCKNN;
- Thực hiện xử lý cổ phiếu lẻ, phần lẻ cổ phần, cổ phiếu mà cổ đông từ chối mua;
- Quyết định phương án sử dụng vốn cụ thể và chủ động điều chỉnh về việc sử dụng nguồn vốn thu được, thời điểm giải ngân nguồn vốn, mục đích sử dụng vốn trong trường hợp cần thiết và phù hợp với tình hình thực tế của Công Ty;
- Quyết định lựa chọn đơn vị và phương thức bảo lãnh phát hành nếu cần, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, Công Ty và phù hợp với các quy định pháp luật;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký chào bán với UBCKNN;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký bổ sung toàn bộ số cổ phần phát hành theo kết quả chào bán với VSD và đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phần phát hành theo kết quả chào bán với HOSE;

- Sửa đổi Điều lệ Công Ty và Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công Ty theo mức vốn thực tế tăng thêm từ kết quả chào bán phù hợp với quy định của pháp luật;
- Quyết định tất cả các vấn đề khác để đảm bảo thực hiện phương án chào bán nêu trên;
- Tuỳ từng trường hợp cụ thể, HĐQT được quyền uỷ quyền cho Chủ tịch HĐQT và/ hoặc Tổng giám đốc thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên.

Điều 09: Thông qua Tờ trình thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2021 và kế hoạch phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2022, Tờ trình số 09/2022/TTr-ĐHĐCĐ ngày 07/04/2022.

I. PHÁT HÀNH ESOP 2021

3. Phương án phát hành ESOP 2021:

- **Mục đích phát hành:**	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2021.
- **Tên cổ phiếu:**	Cổ phiếu Công ty cổ phần Nafoods Group (NAF).
- **Loại cổ phiếu:**	Cổ phiếu phổ thông.
- **Mệnh giá cổ phiếu:**	10.000 đồng/cổ phiếu.
- **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:**	Tối đa 3,5% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công Ty tại thời điểm phát hành.
- **Giá phát hành:**	10.000 đồng/cổ phiếu.
- **Đối tượng phát hành:**	Cán bộ công nhân viên **("CBCNV")** toàn hệ thống (thành viên HĐQT, thành viên Ban điều hành, các cán bộ quản lý chủ chốt, người lao động của Công Ty và các công ty con) có đóng góp tích cực **trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021**. Tiêu chí cụ thể, danh sách và số lượng cổ phiếu được mua chi tiết do HĐQT phê duyệt.
- **Hạn chế chuyển nhượng:**	100% số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng trong vòng 12 tháng, 70% số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng trong vòng 24 tháng và 40% số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng trong vòng 36 tháng kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành.
- **Mua lại, thu hồi cổ phiếu**	▪ Trong trường hợp CBCNV kết thúc hợp đồng lao động vì bất kỳ lý do gì hoặc HĐQT quyết định thu hồi cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP

	2021 do CBCNV vi phạm các quy định của Công Ty, Công Ty sẽ mua lại số lượng cổ phiếu vẫn còn bị hạn chế chuyển nhượng của CBCNV đó với mức giá bằng giá phát hành để làm cổ phiếu quỹ. ▪ Việc mua lại số cổ phiếu này sẽ được Công ty thực hiện trừ khi HĐQT có quyết định không mua lại một phần hay toàn bộ cổ phiếu còn bị hạn chế chuyển nhượng đối với CBCNV cụ thể nào đó. ▪ Trường hợp CBCNV qua đời trong thời gian hợp đồng lao động còn hiệu lực, toàn bộ số cổ phiếu vẫn còn bị hạn chế chuyển nhượng sẽ không bị thu hồi, được giải toả toàn bộ và những người thừa kế theo pháp luật của CBCNV đó sẽ được hưởng thừa kế theo quy định của pháp luật.
- **Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành:**	Số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động cho Công Ty.
- **Tỷ lệ sở hữu nước ngoài:**	Ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- **Thời gian dự kiến phát hành:**	Uỷ quyền cho HĐQT quyết định thời điểm phát hành phù hợp, sau khi được UBCKNN chấp thuận.

4. Uỷ quyền cho Hội đồng quản trị

- Quyết định số lượng cổ phiếu phát hành, tối đa không quá 3,5% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công Ty tại thời điểm phát hành;
- Xây dựng và ban hành Quy chế ESOP; thông qua tiêu chí, danh sách CBCNV được tham gia mua cổ phần và số lượng cổ phiếu phân phối cho từng đối tượng;
- Quyết định phương án xử lý số cổ phần không phát hành hết trong trường hợp CBCNV được quyền mua nhưng không mua hết;
- Xây dựng phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Lựa chọn thời điểm phát hành phù hợp;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành ESOP 2021 với UBCKNN;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký bổ sung toàn bộ số cổ phần theo kết quả phát hành ESOP 2021 với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký

niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phần phát hành theo Phương Án với Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

- Sửa đổi Điều lệ Công Ty và Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công Ty theo mức vốn thực tế tăng thêm từ kết quả phát hành ESOP 2021 phù hợp với quy định của pháp luật;
- Bổ sung hoặc sửa đổi phương án phát hành ESOP 2021 theo yêu cầu của UBCKNN, và/hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan (nếu có);
- Tuỳ từng trường hợp cụ thể, HĐQT được quyền uỷ quyền cho Chủ tịch HĐQT và/ hoặc Tổng giám đốc thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên.

II. KẾ HOẠCH PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2022 (ESOP 2022)

- **Tỷ lệ phát hành:**	Tỷ lệ phát hành ESOP 2022 tối đa là 3,5% trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tại thời điểm phát hành
- **Số lượng cổ phiếu phát hành:**	Số lượng cổ phiếu ESOP 2022 phát hành = Tỷ lệ phát hành ESOP 2022 x Tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tại thời điểm phát hành
- **Giá phát hành:**	10.000 đồng/cổ phiếu.
- **Đối tượng phát hành:**	Cán bộ công nhân viên **("CBCNV")** toàn hệ thống (thành viên HĐQT, thành viên Ban điều hành, các cán bộ quản lý chủ chốt, người lao động của Công Ty và các công ty con) có đóng góp tích cực **trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022**. Tiêu chí cụ thể, danh sách và số lượng cổ phiếu được mua chi tiết do HĐQT phê duyệt.
- **Hạn chế chuyển nhượng:**	100% số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng trong vòng 12 tháng, 70% số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng trong vòng 24 tháng, và 40% số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng trong vòng 36 tháng kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành.

<u>Điều 10:</u> Thông qua Tờ trình xin bổ sung, xóa bỏ ngành nghề đăng ký kinh doanh, Tờ trình số 10/2022/TTr-ĐHĐCĐ ngày 07/04/2022.

<u>Điều 11:</u> Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này đã được thông qua trước ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Nafoods Group tổ chức ngày 28/04/2022 và có hiệu lực ngay sau khi kết thúc họp ĐHĐCĐ thường niên 2022.

Các Ông/Bà thành viên HĐQT, Ban điều hành, cổ đông và các bộ phận phòng ban liên quan của Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

NGUYỄN MẠNH HÙNG